Mẫu số 40
Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:112/2018/QĐST-HNGĐ

Phú Quốc, ngày 23 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 169/2018/TLST-HNGD ngày 23 tháng 4 năm 2018 về việc "Xin ly hôn ":

*** Nguyên đơn**: Bà **Trần Phương T1,** sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn D, huyện P, Kiên Giang.

*** Bị đơn:** Ông **Đinh Trường T2,** sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn B, huyện P, Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Phương T1 và ông Đinh Trường T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà T1 và ông T2 thống nhất giao 02 người con chung tên Đinh Hồng Hải Y, sinh ngày 21/5/2011 và Đinh Hồng Hải Đ, sinh ngày

17/5/2016 cho bà T1 chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông T2 đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng, tổng số tiền cấp dưỡng nuôi hai cháu 6.000.000 đồng/ tháng đến khi hai cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi cần thiết có quyền thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con chung.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ thăm và chăm sóc con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 7 Điều 26, khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ–HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Thuận tình ly hôn Bà T1, ông T2 mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí không giá ngạch. Ông T2 phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng. Bà T1 tự nguyện nộp thay Ông T2. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí Bà T1 đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003067 ngày 17/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Bà T1 đã nộp xong. Ông T2 không phải chịu án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- UBND TT. An Thới;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trương Ngọc Hồng